

TỤC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 3

MỤC LỤC

Đời thứ mười một, dưới đời Thiền sư Đại Giác.

- Đệ tử nối dõi dòng pháp của Thiền sư Chiêu ở Phần dương, có 16 vị:

1. Thiền sư Viên Sở ở Thạch sương.
2. Thiền sư Tuệ Giác ở Lang da
3. Thiền sư Thủ Chi ở Đại ngu
4. Thiền sư Pháp Vĩnh ở Thạch sương
5. Thiền sư Toàn Cử ở Pháp hoa
6. Thiền sư Cốc Tuyên ở Ba tiêu
7. Thiền sư Hiểu Ngu ở Long hoa
8. Thiền sư Hạo Thái ở Thiên Thánh
9. Thiền sư Trí Viên ở Long đàm
10. Thiền sư Viên Tu ở Đầu tử
11. Thiền sư Đạo nhất ở Thái tử (mười một vị trên có ghi lục)
12. Thiền sư Liễu Đồng ở Càn minh
13. Thiền sư Hiểu Châu ở Sô sơn
14. Thiền sư Trúc Viên ở Kinh nam
15. Thiền sư La Hán Hưng ở Hồ châu
16. Thị giả Phần dương (năm vị trên không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp của Thiền sư Tĩnh ở huyện Diệp, có tám vị:

1. Thiền sư Pháp Viễn ở Phù sơn
2. Thiền sư Pháp Chiêu ở Bảo ứng
3. Thiền sư Tuệ Quả ở Đại thừa (ba vị trên hiệu có ghi lục)
4. Thiền sư Thủ Tấn ở Thạch môn
5. Thiền sư Hoài Khánh ở Quảng tuệ

6. Thiên sư Hà Mãnh ở Thừa thiên
7. Thiên sư Phương Thủy ở Thập phương
8. Thiên sư Hải Tiên ở Hương nham.

ĐỆ TỬ NÓI DỐI DÒNG PHÁP CỦA THIÊN SƯ CHIÊU Ở PHẦN DƯƠNG.

1. Thiên sư Sở Viên - Từ Minh ở Thạch sương.

Thiên sư Sở Viên - Từ Minh ở Thạch sương tại Đàm châu, vốn người dòng họ Lý ở Toàn châu. Thừa thiếu thời là thư sinh, năm hai mươi hai tuổi, Sư mới đến nương tựa ở chùa Ấn lĩnh tại Tương sơn mà xuất gia. Thân mẫu của Sư là người có hạnh Hiền khiến Sư du phương, nghe Thiên sư Chiêu ở Phần dương là bậc Đạo hạnh cao vời, sư bèn sang bái yết. Thiên sư Chiêu trông thấy Sư mà thâm mến quý, trải qua hai năm chẳng cho Sư vào thất, mỗi lần thấy mặt thầy đều mắng chửi, hoặc hủy nhục ruồng đuổi, nếu như có dạy răn toàn là những việc thô bỉ thế tục. Một đêm nọ, Sư nói rằng: “Từ khi đến pháp tịch này tới nay đã hai mùa hạ, mà chẳng được chỉ bảo gì, chỉ Tăng thêm những ý niệm trần lao thế tục, năm tháng vùn vụt, bỗng nhiên việc mình không rõ biết, mất lợi xuất gia!” Sư nói chưa xong, thì Thiên sư chiêu thấy được bèn quát mắng rằng: “Ông lá ác tri thức dám giúp hại ta”. Và tức giận nắm gậy đuổi Sư đi. Sư phỏng nghĩ tỏ bày xin cứu, Thiên sư Chiêu bèn đề bút miệng sư. Sư đại ngộ, thưa rằng: “Là đã biết Đạo của Lâm tế vượt ngoài thường tình”. Sư phục vụ ở đó bảy năm rồi giả từ, đến nương tựa Thiên sư Tung ở Đường minh. Thiên sư Tung bảo cùng Sư rằng: “Dương Đại Niên là bậc nội Hàn tri kiến cao, vào Đạo ẩn mật, ông không hề kinh nghiệm”. Sư mới sang diện kiến Đại Niên.

Đại Niên hỏi Sư rằng: “Đối mặt chẳng cùng biết, ngàn dặm tức đồng phong”. Sư đáp: “Gần phụng thỉnh sơn môn”. Đại Niên bảo: “Thật là giải không”. Sư nói: “Tháng trước lia Đại minh”. Đại Niên bảo: “Vừa ại sám hối cùng hỏi”. Sư nói: “Làm nhà”. Đại Niên bèn hét. Sư nói: “Vừa hợp vậy”. Đại Niên lại hét, Sư đưa tay họa vẽ một đường. Đại Niên nhả lưỡi nói: “Thật đáng là Long tượng”. Sư nói: “Thì nói gì ư?” Đại Niên gọi khách ty mang trà lại, vốn trước nay là người trong thất, Sư nói: “Cũng chẳng tiêu được”. Uống trà xong, Đại Niên lại hỏi: “Thế nào là câu Thượng tọa làm người?” Sư nói: “Thiết”. Đại Niên bảo: “Thế nào là Quần dài, Tân phụ kéo bùn chạy?” Sư nói: “Ai được tự Nội

Hàn?” Đại Niên bảo: “Làm nhà, làm nhà”. Sư nói: “tha cho ông hai mươi gậy”. Đại Niên vỗ tát hơn, hỏi: “Trong ấy cái gì là hiện tại?” Sư vỗ tay nói: “Cũng chẳng được phóng qua”. Đại Niên cười lớn, lại hỏi: “Ghi nhớ được nhân duyên tổ ngộ ở đương thời của Đường Minh ư?” Sư nói: “Đường Minh hỏi Thủ Sơn: Thế nào là Đại ý của Phật pháp?” Thủ Sơn đáp: “Nửa thành Sở Vương, sông Nhữ xuôi dòng về hướng Đông”. Đại Niên hỏi: “Chỉ nói như vậy, thì ý chỉ ấy như thế nào?” Sư đáp: “Trên sông nước, treo lồng đèn”. Đại Niên hỏi: “Cùng gì thì cô phụ người xưa đi?” Sư bảo: “Nội Hàn nghi ngờ thì Tham riêng”. Đại Niên nói: “Énh ương ba cẳng nhảy trên trời”. Sư bảo: “Mặc tình nó nhảy nhót”. Đại Niên mới cười lớn. Đến quán thọ trai bữa trưa, tối lại cật vấn nghi ngại.

Trí chứng nhân nghe lời nói trước, đi sang, hận muộn thấy gặp, Triều trung thấy Phụ mã Đô úy Lý Công Tuân Úc nói rằng: “Gần được người đắc đạo, thật là sư tử Hà Tây”. Lý Công nói: “Tôi vì bó buộc vẫn chẳng thể đến bái yết, làm sao?” Đại Niên im lặng, trở về nói với Sư rằng: “Lý Công là người trong Phật pháp, nghe Đạo phong của Sư từ xa đến có tâm nguyện mong được yết kiến, chính vì pháp chẳng được cùng thị tùng qua theo”. Sư bèn đến Lê Minh bái yết Lý Công. Lý Công vui mừng yết kiến sai Đồng tử đến hỏi: “Đạo được tức cùng Thượng tọa đồng thấy”. Sư bảo: “Ngày nay đặc biệt lại cùng gặp”. Lý Công lại bảo Đồng tử nói: “Bia văn khắc chữ trắng, giữa đường trồng tùng xanh”. Sư bảo: “Chẳng nhân tiết ngày nay, ngày khác định khó gặp”. Đồng tử lại ra nói: “Đô úy nói cùng gì thì cùng Thượng tọa đồng gặp đi”. Sư bảo: “Đầu cẳng chân, đáy cẳng chân”. Lý Công mới ra ngồi yên mà hỏi rằng: “Tôi nghe đây hà có sư tử lông vàng có thật vậy không?” Sư bảo: “Từ xứ nào có được tin tức ấy?” Lý Công bèn hét. Sư bảo: “Đã can tru sửa”. Lý Công lại hét, Sư bảo: “Vừa hợp vậy”. Lý Công cười lớn. Sư giả từ. Lý Công hỏi: “Thế nào là câu Thượng tọa lâm hành?” Sư bảo: “Khéo sắp dứt”. Lý Công nói: “Đâu khác gì các phương”. Sư bảo: “Đô úy lại làm sao sống?” Lý Công nói: “Tha cho Thượng tọa hai mươi gậy”. Sư bảo: “Chuyên làm lưu thông”. Lý Công lại hét. Sư bảo: “Kẻ mù lòa”. Lý Công nói: “Khéo đi”. Sư ứng tiếng đáp: “Vâng, vâng”. Từ đó qua lại của nhà Lý Công, lấy pháp làm bạn.

Lâu sau, Sư giả từ trở về Hà đông. Đại Niên nói: “Có một lời gởi cho đến Đường Minh được ư?” Sư bảo: “Trăng sáng soi thấy người đi đêm”. Đại Niên hỏi: “Tức chẳng cùng cán đáng?” Sư bảo: “Canh sâu còn tự có thể, sau giờ ngộ càng buồn người”. Đại Niên hỏi: “Tượng

Kim cang trước chùa Khai bảo, ngày gần đây nhân gì đổ mồ hôi?” Sư bảo: “Biết”. Đại Niên hỏi: “Thượng tọa sắp đi, há không là câu làm người?” Sư bảo: “Lắm lớp ải đường núi”. Đại Niên hỏi: “Cùng gì tùy theo Thượng tọa đi?” Sư thở dài một tiếng”. Đại Niên nói: “Thật là sư tử con, sư tử lớn rống”. Sư bảo: “Phóng thả đi mà thâu lấy lại”. Đại Niên nói: “Vừa lại mất cẳng chân đập té ngựa, lại được trẻ nhỏ trong nhà nâng đỡ dậy”. Sư bảo: “Có gì liễu kỳ?” Đại Niên cười lớn.

Sư trở về lại Đường Minh, Lý Công sai hai vị Tăng đến thăm hỏi Sư. Sư bèn vẽ họa hai chân ở cuối thư, ghi tên hai vị Tăng lại để gửi cho Lý Công. Lý Công làm kệ tụng rằng:

*“Bút mực xa ngàn dặm
Quách vàng bày hai chân
Trời người lẫn chẳng lường
Trân trọng Hồ râu dờ!”*

Sư vì thân mẫu già yếu, nên trở về phương Nam, đến Thụy châu, làm thủ chúng ở Động sơn. Bấy giờ Thiền sư Thông đang ở đó. Xưa trước Thiền sư Chiêu ở Phần dương nơi cùng Sư rằng: “Ta vân du khắp nơi báii yết con cháu của Vân Môn, đặc biệt chưa gặp thấy Thiền sư Thông, thật lấy làm hận!” Nên Sư nương ở tại đó ba năm rồi mới đi đến Ngưỡng sơn. Dương Đại Niên gửi thư đến Nghi xuân thái thú Hoàng Tông Đán, khiến thỉnh mời Sư hoằng dương Phật pháp. Hoàng Tông Đán đem Nam nguyên dâng hiến Sư, Sư chẳng đến nhận. Sau đó trở lại đặc biệt yết kiến tâm nguyện của Hoàng Tông Đán. Hoàng Tông Đán hỏi về nguyên do. Sư đáp: “Mới đầu khước nhường, nay chợt muốn đến vậy”. Hoàng Tông Đán rất kính hiền đó.

Sư ở đó, lâu sau lên giảng đường, Sư bảo rằng: “Hết thầy chư Phật và Pháp của chư Phật A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam-bồ-đề đều từ kinh đây lưu xuất”. Và Sư mới dựng đứng gậy chống mà bảo: “Cái ấy là gậy chống của Nam nguyên, cái ấy là kinh”. Ngừng giây lâu, Sư lại bảo: “Hương hạ (trở xuống) văn dài, giao cho ngày sau”. Rồi, Sư hét một tiếng mà xuống khỏi tòa. Có lúc, lên giảng đường, ngừng giây lâu, Sư bảo: “Người vô vi vô sự như là khóa vàng khó”. Rồi Sư hét một tiếng và xuống khỏi tòa.

Có người hỏi: “Thế nào là Phật?” Sư đáp: Nước phát xuất từ gò cao”. Lại hỏi: “Thế nào là cảnh của Nam nguyên?” Sư đáp: “Chín khúc sông Hoàng nguồn nước phát xuất từ Côn lân”. Lại hỏi: “Thế nào là người trong cảnh?” Sư đáp: “Theo dòng người chẳng nhìn lại, bẻ gãy tay trông ngóng Phù tang”. Lên giảng đường, Sư bảo: “Lây cuộn sương

tan, mặt trời cao giữa khoảng không chẳng rơi vào sáng tối, thế nào là thông tin?” Có vị Tăng hỏi: “Lúc núi sâu tìm không được thì như thế nào?” Sư đáp: “miệng hay chuốc họa”. Lại hỏi: “Thế nào là đại ý của Phật pháp?” Sư đáp: “Trong hồ Động đình sóng lộn trời”. Lại hỏi: “Lúc vọt lên ở phương Đông, chìm ẩn ở phương Tây thì thế nào?” Sư bảo: “Tìm”. Lại hỏi: “Lúc đêm vắng riêng đi một mình thì thế nào?” Sư đáp: “Ba bó cỏ tranh”. Lại hỏi: “Kiếm báu lúc chưa rút ra khỏi hộp thì thế nào?” Sư đáp: “Hưởng”. Lại hỏi: “Sau khi đã rút thì thế nào?” Sư thở dài một tiếng. Lại hỏi: “Lúc trong ồn náo, lấy được sự tĩnh lặng thì thế nào?” Sư đáp: “Đã vãi gói đầu”. Lại hỏi: “Lúc Ngưu Đầu chưa thấy Tứ tổ thì thế nào?” Sư đáp: “Đóng, đóng đất”. Lại hỏi: “Sau khi đã thấy thì thế nào?” Sư đáp: “Đóng, đóng đất”. Lại hỏi: “Một lúc được trọn được thì thế nào?” Sư đáp: “Ôm đá ném xuống sông”. Lại hỏi: “Lúc cây kiếm mọc tà phỏng lấy đầu Sư thì thế nào?” Sư đáp: “Chém lấy đi”. Vị Tăng ấy phỏng nghĩ bàn nghị, Sư bèn đánh. Sư ở tại đó ba năm rồi bỏ đi.

Sư đến bái yết Thiền sư Ân ở Thần đánh. Thiền sư Ân là Cao Đệ của Thủ Sơn, tiếng tăm vang vọng tôn quý một thời, trong hàng nạp tử chẳng người nào tinh tấn kỳ đặc như thế nên chẳng dám bước đến cửa. Thiền sư Ân ở tại núi suốt ba mươi năm, môn đồ đệ tử khí phách nuốt tuộc các phương. Sư để đầu tóc dài không cắt cạo, mặc áo xấu tệ, nói tiếng sỗ, những lúc bái yết thường xưng bằng pháp tánh, cả đại chúng đồng cười lớn. Thiền sư Ân sai Đồng tử ra hỏi: “Trưởng lão nối dõi của ai?” Sư ngửa mặt trông nhìn lên mái nhà, bảo: “Thần gần trông thấy Phần dương (Thiền sư Chiêu) lại”. Thiền sư Ân chống gậy mà ra, trông nhìn thấy Sư, ái ngại hỏi: “Phần châu có sư tử Tây hà, có phải đây chăng?” Sư chỉ hết về sau mà kêu là: “Phòng nhà đổ ngã vậy”. Đồng tử bèn chạy trở lại. Thiền sư Ân xoay nhìn lại tướng mạnh khỏe, Sư ngồi xuống nơi đất, cởi một chiếc giày mà chỉ bày đó, Thiền sư Ân già quên điều hỏi, lại mất Sư ở đó, Sư bèn từ từ đứng dậy chỉnh sửa y phục, vừa đi vừa nói: “Thấy mặt chẳng bằng nghe tên” Và Sư bèn bỏ đi. Thiền sư Ân sai bảo người đuổi theo mà không được, mới than rằng: “Phần châu mới có người con như vậy ư?”

Từ đó, tiếng tăm Sư vang vọng khắp các chốn Tùng lâm, có Sa-môn Bản Diên ở Định lâm là người rất có Đạo hạnh, nhã vì sĩ đại phu tin kính. Thiền sư Ân thấy Sa-môn Bản Diên xưng tán tri kiến của Sư có thể làm hưng thịnh dòng pháp của Thiền sư Lâm Tế. Gặp lúc pháp tịch Đạo Ngô đang trống vắng, Sa-môn Bản Diên thưa cùng quận trưởng

mời Sư làm chủ ở đó. Pháp lệnh chỉnh túc, các hàng quên cả thân mạng vì chánh pháp đồng nhóm tập, lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Trước kia, Thiên sư Bảo Ứng nói: “Câu thứ nhất nêu cử được thì kham cùng Phật tổ làm thầy. Câu thứ hai nêu cử được thì kham cùng người trời làm thầy, câu thứ ba nêu cử được thì tự cứu chẳng xong”. Ngược lại, Đạo ngộ thì không như vậy, mà câu thứ nhất nêu cử được thì hòa bùn hợp nước, câu thứ hai nêu cử được thì không dây tự trói buộc, câu thứ ba nêu cử được bốn lạng dính nơi đất. Do đó, Đạo khởi thì biển yên tĩnh sông trong lắng, người đi dứt tuyệt đường, ở thì đất trời mất màu sắc, nhật nguyệt không tỏ sáng. Các ông hưởng đến xứ nào mà phát ra hơi? Và nay có người phát ra hơi ư? Nếu có thì ra trước đại chúng phát sinh ra hơi xem. Còn nếu không thì Đạo ngộ vì các người phát ra hơi đi vậy”. Và, Sư thở dài một tiếng rồi chống gậy xuống khỏi tòa.

Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Đạo Ngộ đánh trống thì bốn Đại bộ châu đồng dự tham, chống gậy nằm ngang, khiêu làm càn khôn đại địa, bình bát úp lại che cả hằng sa thế giới. Thử hỏi các người hưởng đến xứ nào để an thân lập mạng? Nếu biết được hưởng Bắc Câu-lô-châu ăn cháo ăn cơm, nếu như không biết trường liên trên sàn ăn cháo ăn cơm”.

Tiếp sau đó, Sư đến ở Thạch sương, nhân ngày giải Hạ, Sư bảo cùng đại chúng rằng: “Hôm qua làm đứa con nít, sáng nay tuổi đã già suy, chưa rõ ba (03) tám (08) chín (09), khó đập tường Cổ Hoàng. Tay nung Hoàng hà khô, chân đập Tu-di ngã, thân huyễn hóa phù sinh, mạng người tối khó giữ. Thiên đường và địa ngục đều do tâm tạo nên. Tùng Nam sơn bắc lãnh, cỏ Bắc lãnh Nam sơn, một cơn mưa đượm nhuận vô biên, rễ mầm cứng mạnh khô khan. Ngũ hổ vào tham học, chỉ hỏi xét bàn về hư không, chết như cởi áo mùa hạ, sinh như đắp chăn mùa Đông, rõ ràng không việc người, đặt đất sinh phiền não”. Rồi, Sư hét một tiếng xong bèn xuống khỏi tòa.

Lại, lên giảng đường, Sư hét một tiếng phân rành khách chủ, chiếu dụng đồng hành một lúc, cần hiểu ý bên trong, giữa trưa đánh canh ba, bèn hét một tiếng và bảo: “Tạm nói là khách là chủ lại còn có phân chia được ư? Nếu phân được thì sáng đánh ba ngàn gậy chiều đánh tám trăm gậy, còn chưa thể được thì Lão Tăng mất lợi”. Nhân có đồng Đạo đến phỏng hỏi, lên giảng đường, Sư bảo: vùn vụt cảnh gió mát, đồng người hỏi lắng xa, nấu trà nước trên núi, đốt đảnh củi trong động. Trần trọng!” Có người hỏi: “Lúc Tổ sư Đạt-ma chưa đến thì thế nào?” Sư đáp: “Trường an hằng đêm nhà nhà trăng tỏ”. Lại hỏi: “Sau khi đã đến

thì thế nào?” Sư đáp: “Bao chốn sáo ca bao xứ buồn”. Lại hỏi: “Lúc một vật không tương lai thì thế nào?” Sư đáp: “Cây hòe nhiều thành rừng”. Lại hỏi: “Lúc bốn núi lửa đến thì thế nào?” Sư đáp: “Vật đuổi chạy, người hứng thú”. Lại hỏi: “Lúc bước bước lên cao thì thế nào?” Sư đáp: “Mây tỏa dưới chân”. Lại hỏi: “Người xưa phong giấy trắng, ý chỉ ấy thế nào?” Sư đáp: “Nhà nghèo khổ, đường giàu sang”. Lại hỏi: “Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vực lại?” Sư đáp: “Ba ngày có cơn gió, năm ngày có trận mưa”.

Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Phàm là Tông sư tức là đoạt lấy áo mặc châu ngọc của con nghèo khổ, nghiên cứu chỗ thấy của hàng Đạt nhân. Nếu chẳng như vậy thì trọn chỉ có tài hòa bùn hợp nước mà thôi”. Ngừng giây lâu, Sư bảo: “Đi đường gặp kiếm khách phải trình kiếm, không như vậy thì thi nhân chẳng trình thơ”. Rồi Sư hét một tiếng. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Ta có một lời tuyệt tư duy mất các duyên, khéo nói chẳng được, chỉ cần tâm truyền. Lại có một lời không qua nêu thẳng. Vả lại sống làm sao là một câu nói thẳng?” Ngừng giây lâu, Sư nắm lấy gậy chống họa vẽ một đường, và hét một tiếng. Có người hỏi: “Việc mình chưa rõ lấy gì làm ứng nghiệm?” Sư đáp: “Huyền sa từng thấy Tuyết Phong lại”. Lại hỏi: “Ý chỉ ấy thế nào?” Sư đáp: “Một đời chẳng ra khỏi đỉnh núi”. Lại hỏi: “Ý Tổ và Ý khinh giáo là đồng hay là khác biệt?” Sư đáp: “Ngựa có báo rử cương, chó có ân nằm cỏ”. Lại hỏi: “Cùng gì thì chẳng khác?” Sư đáp: “Tây thiên đông độ”. Lại hỏi: “Thế nào là người học tự chính mình?” Sư đáp: “Đánh xương cốt ra tủy”.

Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Vào nước thấy người dài”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Mặt xoay hướng Tây, đi hướng Đông. Bắc đẩu chánh ung ly, đường đi nào từng đi, mục đồng cưỡi trâu nằm! Trân trọng!” Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Với xuân sinh hạ trưởng tức chẳng hỏi. Còn dưới cẳng chân các người một câu làm sao sống đạo?” Ngừng giây lâu, Sư bảo: “Chủ chùa Hoa quang”. Rồi bèn xuống khỏi tòa. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Thuốc lăm bệnh lớn, lưỡi nhỏ cá điều”. Rồi xuống khỏi tòa. Sư chỉ dạy đại chúng, dùng gậy chống đánh xuống Thiên sàn một cái rồi bảo: “Đại chúng có người hiểu chẳng? Không thấy Đạo, một nâng đỡ quên chỗ biết, lại chẳng nhờ gá sự tu trì. Những bậc đạt đạo ở các phương đều nói là Thượng thượng có. Hướng nghiêm làm sao tỏ ngộ đi? Rõ ràng ngộ được Như Lai thiên, Tổ sư thiên chưa mộng hiện tại. Vả lại nói Tổ sư thiên có nơi rất dài, như hướng đến lấy trong lời nói thì lừa dối người sau, đánh thẳng nhiều gậy

thì nhận lấy cô phụ các bậc Tiên Thánh. Muôn pháp vốn nhàn tĩnh, chỉ con người tự ồn náo. Do đó Sơn Tăng ở Phước Nghiêm chỉ thấy cảnh giới Phước Nghiêm, yên dẫy sớm, ngủ có giờ, mây tỏa núi xanh, trăng rơi đầm lạnh. Âm chim bay kêu trước đài Bát-nhã, hoa Sa-la tỏa hương nửa khoảng núi Chúc dung. Nắm bó cỏ tranh gầy, ngồi trên tảng đá, có lúc cùng với Nạp tử Ngũ hồ đàm nơi Huyền vi, Đầu tro mặt bụi ở Hưng hóa, chỉ thấy gia phong Hưng hóa nghinh lại đưa đi cửa liễn thành chợ, xe ngựa nối nhau. Ngự ông xướng nhạc Tiêu tương, khỉ vượn hú vang sườn núi, tơ trúc ca dao luôn luôn vào tai. Lại cùng các cao nhân ở khắp bốn biển từng ngày đàm nói Thiên đạo, năm tháng đều quên. Tạm nói ở rừng sâu, ở thành quách lại có sự hơn kém hay không? Thử nói xem?”

Ngừng giây lâu, Sư lại bảo: “Nơi ấy là Từ Thị (Di-lặc), không cửa không thiện tài”. Có người hỏi: “Lúc hành cước không gặp người thì thế nào?”

Sư đáp: “Tơ câu thối nước”. Lại hỏi: “Với tầm gậy hái lá tức không hỏi, còn thế nào chặt thẳng cội nguồn?”

Sư đáp: “Lang lật chống gậy”. Lại hỏi: “Ý chỉ ấy như thế nào?”

Sư đáp: “Đi thì vai mang áo nạp mây nước, ngồi thì đặt nắm tay trong lòng bàn tay”. Lại hỏi: “Đã là thiên thân hộ pháp, cố sao lại nương cung giá tên?”

Sư đáp: “Lễ phòng quân tử”. Lại hỏi: “Thế nào là Phật?”

Sư đáp: “Có tiền oai sử tiền”.

Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Tâm ấn Tổ sư, một ấn ấn không, một ấn ấn nước, một ấn bùn, như nay lại có ấn chẳng dính ư? Thử hưởng xuống dưới cẳng chân nói lấy một câu lại. Giả sử các ông nói được thích thản rõ ràng thí thứ nhất chẳng được đi qua dưới cửa của Nạp Tăng, vả lại nói nạp Tăng có nơi nào dài”. Ngừng giây lâu, Sư lại bảo: “Ba tác tiểu nhân vương, khắp đất là dao thương”. Rồi Sư hét một tiếng, chống tích trượng xuống khỏi tòa. Lại có lúc lên giảng đường Sư bảo: “Trời đã sáng trống đã vang, Thánh chúng đến đều chấp tay, như nay lại có người không chấp tay ư? Nếu có tức Ni càn hoan hỷ, còn không tức Cù-đàm phát ghét”. Ngừng giây lâu, Sư bảo: “Trân trọng”. Có người hỏi: “Mài cối kiếm ba thước, chết mất người bất bình, theo ý Sư thì thế nào?”

Sư đáp: “Khéo đi”. Có vị Tăng nói: “Điểm”. Sư bảo: “Người xem!”

Vị Tăng vỗ tay và trở về giữa đại chúng. Sư bảo: “Xong”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Phía Nam của Bắc sơn, phía Bắc của Nam sơn, nhật nguyệt soi sáng cả hai, đất trời mờ tối. Biển lớn sông ngòi thủy đều tỏa sáng, gặp được Bồ-tát Quán Thế Âm hỏi Di-lặc. Trân trọng!”

Có người hỏi: “Lúc có ký khổ tỏ bày thì thế nào?”

Sư đáp: “Khổ”. Lại hỏi: “Thế nào thì lười chống trên vòm họng?”

Sư thở dài một tiếng. Có vị Tăng hỏi: “Lấy gì gọi là Hồ Tăng râu đỏ?”

Sư

đáp: “Mộng thấy cẳng chân hưng hóa ư?” Sư nói kệ chỉ dạy đồ chúng rằng:

*“Hắc, hắc, hắc
Đạo, đạo, đạo
Minh, minh, minh,
Đắc, đắc, đắc”.*

Trong phòng thất của Sư, cắm một cây kiếm, dùng một đôi giày cỏ, một bồn nước đặt bên cạnh cây kiếm. Mỗi lúc thấy có người vào thất, Sư liền bảo: “Xem, xem”. Như có người đến bên cạnh kiếm phỗng bàn nghị, Sư liền bảo: “Hiểm nguy, tan thất mất mạng vậy”. Và Sư quát đuổi ra. Một ngày mùa Đông, Sư đến tắm bồn ở Tăng đường, viết các chữ: “(?), phía dưới ghi chú rằng: “nếu người nào biết được, chẳng lìa trong bốn oai nghi”. Vị Thư Tòa trông thấy thế, nói: “Ngày nay Hòa thượng phóng tham”. Nghe vậy, Sư bèn cười.

Năm Mậu dần (1038) thuộc trong niên hiệu Bảo Nguyên (1038-1040) thời Bắc Tống, Lý Đô Úy sai sứ đến mời thỉnh Sư, nói rằng: “Bạn Đạo ở trong nước nhà, chỉ có mình Sư cùng Dương Đại Niên, mà Đại Niên đã bỏ tôi đi trước, ngày tháng trở lại đây chóng cảm thấy suy yếu, hẳn đợi chết muốn được một lần gặp thấy mặt!” Lý Công đưa thư ấy cho Đàm Sư thúc giục sai người mang đến. Sư xót xa cùng thị giả đồng đi thuyền theo xuống hướng Đông. Đang lúc đi trên thuyền, Sư làm kệ rằng:

*“Sông dài đi chẳng tận
Đất vua lúc nào đến
Đã được tiện gió mát
Nghỉ đem mái chèo bầy”.*

Khi đến kinh đô, cùng gặp Lý Công, quả nhiên hơn tháng sau Lý Công qua đời. Lúc sắp chết, Lý Công họa vẽ một vòng tròn và làm bài kệ dâng Sư rằng:

*“Thế giới không nương
Núi sông chẳng ngại
Biển lớn vi trần
Tu-di nạp giới
Nhóm mở khăn đầu
Cởi giải dưới eo
Nếu tìm sinh tử
Hỏi lấy dây da”.*

Sư hỏi: “Thế nào là Phật tánh từ xưa lại?” Lý Công đáp: “Ngày

nay nóng như ngày qua”. Và theo tiếng mà hỏi lại Sư rằng: “Một câu lúc sắp đi làm sao sống?” Sư đáp: “Xưa nay không phải ngại, tùy chốn mặc tròn vòng”. Lý Công nói: “Lại muộn khốn nhọc”. Và không đối đáp gì. Sư bảo: “Nơi không Phật, làm Phật”. Khi ấy Lý Công điềm nhiên mà qua đời. Vua Nhân Tông (Triệu Trinh 1023-1064) rất lưu tâm với không môn, nghe Lý Công lúc sắp qua đời cùng Sư hỏi đáp, cảm thán giây lâu. Sư thương khóc rất thảm thiết, đi đến nơi huyệt mã mà giả biệt, vua ban sắc chỉ sai quan dùng thuyền đưa Sư về phương Nam. Giữa đường Sư bảo cùng thị giả rằng: “Bỗng nhiên ta cảm mắc bệnh phong tê”. Trông nhìn miệng Sư thì đã co rút méo, Thị giả bèn đưa chân giẫm đạp nói rằng: “Bởi vì lúc bình sinh luôn mắng Phật trách Tổ nên nay phải như vậy”. Sư bảo: “Chớ lo vì người chỉnh sửa đó”. Và tự đưa tay sửa lại như cũ. Sư nói: “Từ nay về sau chẳng chậm chạp đặt để ông”. Qua ngày mồng năm tháng giêng năm sau (1039), Sư thị tịch, hưởng thọ năm mươi bốn tuổi, ba mươi hai hạ lạp. Bia văn khắc ghi công hạnh ở chùa Hưng hóa, dựng tháp an táng toàn thân tại Thạch sương.

2. Thiên sư Tuệ Giác ở Lang da.

Thiên sư Tuệ Giác - Quảng chiếu ở núi Lang da tại Trừ châu, vốn người xứ Tây lạc. Thân phụ của Sư làm Hành dương Thái thú, nhân cảm mắc bệnh mà qua đời, Sư nghinh đưa về Tây lạc. Đi ngang qua chùa cổ Dược sơn ở Lễ dương, uyển nhiên như xưa trước đã từng ở, do duyên ấy mà xg, rồi du phương tham phóng, khi đã đắc pháp, Sư ứng duyên ở sông trừ tại Phần dương. Cùng Thiên sư Minh Giác ở Tuyết đậu đồng thời xướng đạo, mọi người khắp bốn phương đều tôn xưng đó là hai cửa Cam lồ. Mãi đến nay tại Hoài nam, sự giáo hóa của Sư lưu lại vẫn còn như lúc sinh tiền.

Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là Phật?” Sư đáp: “Đâu đồng trăn sắt”. Lại hỏi: “Ý chỉ ấy như thế nào?” Sư đáp: “Chim mổ má cá”. Lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Kỳ đặc thay! Chư Phật ở mười phương đều vốn là hoa trong mắt, muốn biết hoa trong mắt nguyên là chư Phật ở mười phương. Muốn biết chư Phật ở mười phương chẳng là hoa trong mắt, muốn biết hoa trong mắt chẳng là chư Phật mười phương. Khi ấy rõ được qua ở chư Phật mười phương, khi ấy chưa rõ vẫn dậy múa, Độc giác trang sức. Trân trọng!” Có vị Tăng hỏi: “Với vấn đề A-nan kết tập tức không hỏi. Còn Ca-diếp mỉm cười, sự việc ấy như thế nào?” Sư đáp: “Ghi thời ghi tiết”. Lại hỏi: “Từ sau khi phân chia đèn đuốc ở Linh thứu mãi đến lúc ở China (Trung Quốc) làm tổ rạn xưa nay thì thế nào?” Sư đáp: “Chấm sơn chấm sơn”. Lại hỏi: “Thế nào là khách trong khách?”

Sư đáp: “Tay nắm thư kiếm bái yết minh quân”. Lại hỏi: “Thế nào là chủ trong khách?” Sư đáp: “Quyển mở rèm lại không thể thấy”. Lại hỏi: “Thế nào là khách trong chủ?” Sư đáp: “Canh ba qua Mạnh tân”. Lại hỏi: “Thế nào là chủ trong chủ?” Sư đáp: “Riêng ngồi trấn Hoàn vũ”. Lại hỏi: “Lúc hoa sen chưa trôi ra khỏi mặt nước thì thế nào?” Sư đáp: “Mèo con đội khăn giấy”. Lại hỏi: “Sau khi đã trôi ra khỏi nước thì thế nào?” Sư đáp: “Chó con mang giày đi”. Lại hỏi: “Với vấn đề nhón lấy dùi dựng đứng phát trần tức chẳng hỏi, còn máy mắt nhường mày sự việc ấy thế nào?” Sư đáp: “Thiệu Châu từng thấy Nam Tuyền lại”. Lại hỏi: “Người học chưa hiểu”. Sư đáp: “Nay mùa Đông có lã mưa tuyết, nhà nghèo khó tranh giành nhau làm sao”.

Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Muốn biết thân thường trú, phải quán thể tan rụi, muốn biết tánh thường trú, phải quán chiếc gậy chống. Gậy chống muốt ngay núi Tu-di, núi Tu-di nuốt liền chiếc gậy chống. Nạp Tăng đến trong đó như cũng phồng bàn nghị, kiếm cứng rơi phanh nát thâu lấy hàng thực, sắt làm áo che ngực đến góc biển”. Rồi Sư gõ vào thiền sàn, xuống khỏi tòa. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Thấy nghe hay biết đều là nhân sinh tử, thấy nghe hay biết chính là gốc giải thoát. Thí như sư tử nhảy chồm trở lại. Nam Bắc Đông Tây tạm không định dừng. Nếu các người chẳng hiểu, tạm chớ cô phụ thần chú của Đức Thích-ca và Lão Tử”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Ngày nay Sơn Tăng vì các ông nói phá, mắt sáng Nạp Tăng chớ để trong bùn đả đọa. Trân trọng”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Trời cao chẳng lường, đất dày chẳng biết, mây trắng từng mảnh bay đầu non, nước biếc róc rách đáy khe gập. Với phun vọt phương Đông chìm ẩn phương Tây một câu ấy tức chẳng hỏi, còn với một câu ông sống trước giết chết sau, làm sao sống? Nói xem?” Ngừng giây lâu, Sư bảo: “Lúc lạnh uống trà đi!”

Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Ha, ha, ha, là cái gì? Mở miệng là ngậm miệng qua, thuyền nhẹ mái chèo ngấn nổi sóng lòng, áo tơi nón lá theo ấy rách. Ôi!” Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Chư Phật mười phương là cái cọc gỗ cháy, Tam hiền Thập Thánh là cái thể đầu chuông tranh, các người đến trong đó làm sao sống?” Ngừng giây lâu, Sư lại bảo: “Muốn được chẳng nhận chịu nghiệp vô gián, chớ nên phỉ báng chánh pháp của Đức Như Lai”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Mũi tên bắn trừ bọn giặc cướp cuồng, quét sạch giống cướp giạt, còn là việc bên cạnh công huân. Đạo vua tôi hợp thì biển yên sông lặng, giống như việc bên cạnh pháp thân. Làm sao sống là việc bản phận của

Nạp Tăng?” Ngừng giây lâu, Sư bảo: “Thấu lưới vàng còn ứ trệ nước, xoa đường ngựa đá ra lồng tơ”. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Tiếp thừa lời nói phải hiểu được Tông chủ, chớ tự lập nên quy cũ. Nếu các người dưới thông hiểu được phương cú, Ta sẽ cất lấy cổ mà tạ đó”.

Lại có lúc lên giảng đường, Sư nhón lấy gậy chống mà bảo rằng: “Sơn Tăng có lúc một gậy làm lưới bủa khắp trời đánh bắt chim ưng tài giỏi khoai chim dao. Có lúc một gậy làm lưới tơ vải vớt bắt tôm hến, có lúc một gậy làm sư tử lông vàng, có lúc một gậy làm ếch ương, giun trùng. Sơn Tăng đánh ông một gậy, vả tạm làm sao thương lượng? Nếu người ra khỏi được trắng đen, thì chẳng phòng ngại chống gậy trên đầu mắt mở chiếu soi khắp tứ thiên hạ. Nếu chưa như vậy thì theo giáo lệ tại bờ xưa lắng đợi sai xanh đổ vào họa đồ”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Đánh nước, đầu cá đau, vào rừng ngủ chim sợ, xẩm tối chớ giống trống, giữa trưa đánh ba canh. Nay chư vị thiền đức, đã là giữa trưa cố sao lại đánh ba canh?” Ngừng giây lâu, Sư bảo: “Hôm qua thấy cảnh dương rủ sắc xanh, ngày nay gặp lá vàng rơi”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Nhón lấy gậy chống lại không lên trên, buông thả gậy chống là mô dạng gì? Với đầu lâu ở sau ngọn núi tức không hỏi. Còn một câu pháp thân trong chuông ngựa, các người làm sao sống? Nói, nếu nói không được, gậy chống nói đi?” rồi Sư xuống khỏi tòa trở về phương trượng. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Tiến tới trước tức chết, lùi lui sau tức mất, chẳng tiến tới, chẳng rút lui lại rơi ở làng vô sự. Cố sao? Trường an tuy vui, nhưng chẳng phải là nơi ở lâu”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Các người ở tại trong Ta đây qua mùa Hạ. Cho các người nêu ra năm thứ bệnh: Một là chẳng được hưởng đến nơi muôn dặm không tắc cỏ. Hai là không được riêng ngủ qua đêm nơi núi đơn lẻ. Ba là không được trưng cung giá tên. Bốn là không được an thân ngoài vật, năm là không được ngưng trệ nơi sinh sát. Cố sao? Một nơi có ngưng trệ tự cứu khó làm. Cả năm nơi nếu thông mới gọi là Đạo sư. Các ông đến các phương nếu gặp được người mắt sáng thì cùng ta thông hiểu tin tức. Quý được Đạo phong Tổ đức không rơi lạc, nếu là Đồ chúng thường tức bèn ngủ nghĩ. Cố sao lỏa hình trong nước khoe phục sức, tưởng ông giết quá không biết thời”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Có vị Tăng nhân xem đọc kinh Hoa Nghiêm Chương Sư Tử Vàng Thứ Chín nói: “Do tâm xoay chuyển cửa thiện thành” lại chú thích là: Như tấm gương rộng lớn một thước nhận nạp lớp lớp ảnh tượng, như vậy tức Đạo có chỗ đặc, Đạo không chỗ đặc, Đạo chẳng cũng đặc, Đạo là cũng đặc. Tuy là như vậy lại phải biết có một lỗ trên đầu gậy chống,

nếu không như vậy chống gậy xuyên qua lồng đèn vào trong điện Phật, khua trước Thích-ca soang soảng, đổ ngã Di-lặc, bày chống võ tay cười lớn ha hả. Các ông thử nói cười cái gì?” Sư bèn chống gậy xuống khỏi tòa. Lại có lúc lên giảng đường, nhón lấy gậy chống, Sư bảo: “Núi cuộn tròn đi lên một đường trơn trượt, đường Nam viện vách dựng đứng cao ngàn nhận hiểm nguy. Lâm Tế nói đá lửa xoẹt sáng chậm. Lang Da có câu an định đất trời. Các người mỗi một nhường cao mắt, nhường cao mắt”. Xong, Sư chống gậy xuống khỏi tòa.

3. Thiên sư Thủ Chi ở Đại ngu.

Thiên sư Thủ Chi ở núi Đại ngu tại Thụy châu, vốn dòng họ Vương ở Thái nguyên. Vừa mới lên pháp tòa, có vị Tăng hỏi: “Thế nào là gia phong của Hòa thượng?” Sư (Thủ Chi) đáp: “Một lời đã nói, xe bốn ngựa khó đuổi theo kịp”. Lại hỏi: “Thế nào là Phật trong thành?” Sư đáp: “Trời có ba dài, đất có sáu ngắn”. Lại hỏi: “Ý chỉ ấy như thế nào?” Sư đáp: “Rất kỳ đất đây rộng không”. Lại hỏi: “Xưa kia nơi Linh sơn phân chia nửa tòa, hai Sư cùng trung thấy, sự việc ấy như thế nào?” Sư đáp: “Ghi nhớ được gì?” Vị Tăng ấy ngừng im lặng giây lâu. Sư đánh xuống Thiên sần một cái, bảo: “Nhiều năm quên ngay vậy”. Và bảo: “Hãy tạm dừng, tạm dừng. Nếu tìm trong lời nói để lấy thì rõ căn cơ trong câu, cũng tựa như đầu mê nhận ảnh. Nếu vậy thì cử xuống Tông thừa rất tựa cả một trường ngủ nói mơ. Tuy là như vậy, nhưng Quan chẳng dùng chim châm riêng thông xe ngựa, buồng một đường chỉ có cái nôi cây quán leo”. Và Sư lại đánh xuống Thiên sần một cái và bảo: “Chư Phật trong ba đời đều đau đầu. Đại chúng hãy nói thử xem. Lại có khỏi bị vậy ư? Nếu một người khỏi được, hẳn là không có, nếu không khỏi được thì Hải Ấn phát sáng”. Sư lại dựng đứng phát trần, bảo: “Cái này là ẩn, cái kia là sáng, cái này là sáng, cái kia là ẩn, căn cơ sét đánh, chẳng nhọc đợi nghĩ suy. Có hiểu Lão Tăng nói mộng ư?” Và lại, nói mộng thấy cái gì? Nam Kha mười canh, nếu chẳng hiểu thì nghe lấy một kệ tụng:

*“Bắc đẩu treo Tu-di
Đầu gậy khơi Nhật nguyệt
Suối rừng khéo thương lượng
Cuối Hạ gió thu sang”.*

Trân trọng! Có người hỏi: “Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?” Sư đáp: “Trời lạnh, thời gian ban ngày ngắn”. Lại hỏi: “Tâm pháp không hình tướng làm sao gọt giữa?” Sư đáp: “Một Đỉnh hai Đỉnh”. Lại hỏi: “Người chưa hiểu lãnh hội như thế nào?” Sư đáp: “Thấu

bảy thấu tám”. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Một đánh vang linh lung, ồn náo cùng vũ trụ, biết âm mới nghiêng tai, lớn vẫy qua Giang đông. Cùng với gì hiểu hợp nhận được yên lửa, cầu làm dưới cầm A-da?”

Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Đại ngu cùng tiếp cháu đại hùng, mây nước Ngũ hồ tranh đầu chạy, tranh đầu chạy có cửa nào? Bắn tên sao biết cây khô còn? Cây khô còn một năm lại trải hai mùa xuân. Hai mùa xuân, ngọc quý trong màn ném cho người, ném cho người, nghĩ lường là mển mộ Tây Tần”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Đọc dùng Tam tế, ngang khắp mười phương. Nhón dựng dậy thì Đệ Thích kinh sợ, buông bỏ xuống thì địa thần sợ lo. Không nhón dựng không buông bỏ thì kêu làm cái gì?” Rồi Sư tự bảo: “Ểnh ương”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Chư Phật ba đời không biết có. Ly nô và bò trắng không biết có”. Sư mới nắm dựng đứng phất trần và bảo: “Ly nô và bò trắng đều tại trong đó tỏa phòng ánh sáng động đất. Sao gọi như vậy? Bởi cả hai chẳng đồng”. Có người hỏi: “Thế nào là Phật?” Sư đáp: “Cửa mở quả cân”.

Lại có lúc lên giảng đường, đại chúng hành tập Thiền định, Sư mới bảo: “Công án hiện tại là đánh tường thành chẳng rõ”. Rồi liền xuống khỏi tòa. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Đại dương đáy biển bày dựng lang lỗ, từ đầu thứ hai lông tóc lang lỗ. Vì cớ sao không nói đầu thứ nhất lông tóc lang lỗ? Cần hiểu ư? Nhị vàng tứ bạc thành sương ngọc, Cao Tăng chẳng ngồi Đài phụng hoàng”. Lại có lúc lên giảng đường, đại chúng nhóm tập, Sư mới bảo: “Vì đại chúng hết sức, họa xuất phát cửa riêng”. Rồi liền xuống khỏi tòa. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Thúy nham đường cao vợ hiểm nguy, cất bước giẫm trải qua ngàn khe suối lại có nguồn nước lớn tràn lan ở phía tây ngọn núi”. Và Sư đánh xuống thiền sần rời xuống khỏi tòa. Sư dạy bảo đại chúng nâng lò hương cùng nói: “Đầu sáng hợp, Đầu tối hợp, nói được thiên hạ hoành hành, còn nói không được tạm hợp ngay”. Rồi Sư xuống tòa. Có người hỏi: “Thế nào là một câu làm người?” Sư đáp: “Bốn góc sáu trường”. Lại hỏi: “Ý chỉ ấy thế nào?” Sư đáp: “Tám lăm chín lồi”.

Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Trong cát không đầu sự việc ấy có thể buồn thương. Thúy nham nhai cơm trém cho con nít, lúc khác tốt xấu biết rõ ngay đầu mối, mới hiểu từ trước đầy mặt toàn là đất bụi”. Rồi Sư bèn đánh xuống thiền sần và xuống khỏi tòa.

4. Thiên sư Pháp Vĩnh ở Thạch sương.

Thiên sư Pháp Vĩnh ở Thạch sương tại Đàm châu, có vị Tăng hỏi:

“Thế nào là Phật?” Pháp Vĩnh đáp: “Cánh tay dài mà tay áo ngắn”. Lại hỏi: “Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vực lại?” Sư đáp: “Quần vải xô qua đầu”.

5. Thiên sư Toàn Cử ở Pháp hoa.

Thiên sư Toàn Cử ở viện Pháp hoa tại Thư châu đến nơi Hòa thượng Công An Viễn. Hòa thượng Viễn hỏi: “Thế nào là sống là già lam?” Sư đáp: “Núi sâu riêng mình hổ. Cỏ cạn bày bày rắn”. Lại hỏi: “Làm sao sống là người trong già la,?” Sư đáp: “Tùng xanh hết chẳng được, lá vàng đâu thể ngăn”. Lại hỏi: “Nói cái gì?” Sư đáp: “Tuổi trẻ vui hết trăng bên trời, khốn đốn ném dâu chìm đầu mặt nhật”. Lại hỏi: “Một câu hai câu mây tan trăng tỏ làm sao sống?” Sư đáp: “Chiếu soi cùng Phật Tổ”.

Sư đến nơi Hòa thượng Thủ Chi ở Đại ngu, Hòa thượng Thủ Chi hỏi: “Người xưa thấy hoa đào, ý ấy làm sao sinh?” Sư đáp: “Cong chẳng chưa thẳng”. Lại hỏi: “Cái này tạm theo cái kia làm sao sinh?” Sư đáp: “Đường rộng nhật được vàng, bốn bên tranh hỏi biết”. Lại hỏi: “Thượng tọa có biết chăng?” Sư đáp: “Giữa đường gặp kiếm khách phải trình kiếm, không vậy thì thi nhân chẳng tặng thơ”. Lại hỏi: “Làm nhà thơ khách ư?” Sư đáp: “Một dải chỉ hồng hai người lôi kéo”. Lại hỏi: “Huyền sa nói: Chân thật phải rất chân thật nên dám bảo nhậm. Lão huynh chưa thấu triệt đến đó làm sao sống?” Sư đáp: “Biển khổ hần thấy đáy, người chết không biết tâm”. Lại hỏi: “Tức là?” Sư đáp: “Thế lâu các lẩn mây, núi cao lấm tầng biển”.

Sư lại đến nơi Hòa thượng Tuệ Giác ở Lang Da. Hòa thượng Tuệ Giác hỏi: “Gần xa lìa xứ nào?” Sư đáp: “Lưỡng chiếc”. Lại hỏi: “Thuyền lại hay đất liền lại?” Sư đáp: “Thuyền lại”. Lại hỏi: “Thuyền ở xứ nào?” Sư đáp: “Bước xuống”. Lại hỏi: “Một câu chẳng trả qua Đồ trình làm sao sống?” nói: “Sư nắm tọa cụ phẩy một cái, nói: Đồ tuyền Trưởng lão như vừng (mè) như dê” và rủ áo mà ra Thiên sư Tuệ Giác hỏi Thị giả: “Ông ấy là người nào vậy?” Thị giả đáp: “Đó là Thượng tọa Cử (Toàn Cử)”. Thiên sư Tuệ Giác nói: “Chẳng là Sư thúc Toàn Cử ấy ư? Tiên Sư dạy ta tìm kiếm vị đó”. Bèn xuống khỏi tòa và qua thưa rằng: “Thượng tọa chẳng là Sư thúc Toàn Cử ư? Xin chớ quá lạ vừa mới lại có sự xúc phạm trái nghịch”. Sư bèn hét, và hỏi lại: “Lúc nào Trưởng lão đến hần dương”. Thiên sư Tuệ Giác đáp: “Tôi đến Phần dương lúc... ấy”. Sư bảo: “Lúc ta ở Chiết giang sớm đã nghe tiếng tăm ông, thì ra xưa nay kiến giải chỉ là như vậy! Làm sao mà gọi là Bá Hoàn Vũ?” Thiên sư Tuệ Giác đánh lễ, thưa rằng: “Con có lỗi quá!”

Sư lại đến Tây am ở Hàng châu, am chủ đã từng thấy gặp Minh Chiếu nêu cử xướng kệ tụng rằng:

*“Trên tuyết đánh Tây phong
Cao vợi, ai dám đến
Siêu nhiên ngoài phàm Thánh
Biếc dậy hai lớp sáng”.*

Sư hỏi: “Thế nào là hai lớp sáng?” Am chủ đáp: “Mặt nguyệt mọc tại phương Đông, mặt nhật lặn ở phương Tây. Sư hỏi: “Lúc Am chủ chưa thấy Minh Chiếu thì thế nào?” Am chủ đáp: “Bát đầu đầy khó hết”. Sư hỏi: “Sau khi đã thấy thì thế nào?” Am chủ đáp: “Nhiều tâm dễ được khô”. Sư ở đó lâu sau, có vị Tăng hỏi: “Thế nào là đoạt lấy người mà không đoạt cảnh?” Sư đáp: “Cúc trắng chợt nở, ngày mồng chín tháng chín trời ảm. Trăm năm công tử chẳng gặp xuân”. Lại hỏi: “Thế nào là đoạt lấy cảnh mà không đoạt lấy người”. Sư đáp: “Đại địa tuyệt tin tức, tự nhiên riêng nhậm chân”. Lại hỏi: “Thế nào là người và cảnh cả hai đều đoạt lấy?” Sư đáp: “Cỏ hoang người tuyệt sắc, Phàm Thánh thấy đều không”. Lại hỏi: “Thế nào là người và cảnh cả hai đều chẳng đoạt lấy?” Sư đáp: “Gió trong cùng trăng sáng, giữa đồng cười thân gần”.

Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Đức Thích-ca chẳng xuất hiện nơi đời, Tổ sư Đạt-ma chẳng từ Tây vức lại, Phật pháp khắp thiên hạ, đàm huyền miệng chẳng mở”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Chuông khua trống giống, chim thước hót quạ kêu, vì các ông nói Niết-bàn, giảng Bát-nhã đã xong. Các ông có tin được kịp ư? Bồ-tát Quán Thế Âm hướng đến trước mặt các ông biến hiện các thần thông lớn. Nếu tin không kịp, liền sang phương khác cứu khổ làm việc lợi ích quần sinh đi”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Mở miệng lại thành thêm lời, không mở miệng lại thành thừa lời”. Và bảo: “Kim luân Thiên tử ban sắc, tiếm cổ gia phong riêng”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Chữ Phật ba đời miệng treo trên vách, Lão Hòa thượng dưới trời làm sao sống bày ngón tay? Các ông đến các phương làm sao sống? Nói. Sơn Tăng làm sao nói, cũng là lâu ngày hoa lại môi”. Và Sư hét một tiếng. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Người xưa nói nếu ta một mực nêu bày Tông giáo thì trong pháp đường cỏ dày một trượng. Không thể làm xa-lê tiêu ngay cửa Tăng đường đi. Tuy là như vậy, cũng là quạ rùa trên đất liền nhảy tung bụi đi”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Nói tiếm cũng lại thường hợp Đạo, bàn Đốn cũng chẳng lưu điếm vết. Ngay nhiều bàn luận đến ấy trở lại thường ấy, cũng chèn ép mà làm đó”.

Có người hỏi: “Lúc Ngưu đầu chưa thấy Tứ tổ làm sao trăm loài chim ngậm dăng hiến?” Sư đáp: “Quả chín, vượn đều trọng”. Lại hỏi: “Sau khi đã thấy sao chẳng ngậm hoa?” Sư đáp: “Rừng thưa chim chẳng qua”. Lại hỏi: “Thất tinh tỏ rõ hình thái trời sắp sáng, chẳng phạm tinh phong thử nói xem?” Sư đáp: “Lưỡi ngựa tướng quân hồng”. Lại nói: “Sai”. Sư bèn đánh. Vị Tăng ấy lễ bái, trái bày tọa cụ rồi gom xếp tọa cụ, Sư bảo: “Một lần trái một lần gom xếp, pháp pháp đều đủ”. Vị Tăng ấy phỏng muốn hỏi lại nguyên do đáp mặc. Sư hỏi: “Hiểu ư?” Vị Tăng ấy đáp: “Chẳng hiểu”. Sư bèn đánh.

6. Thiền sư Cốc Tuyên ở Ba tiêu.

Thiền sư Đại Đạo - Cốc Tuyên ở am Ba tiêu tại Nam nhạc, vốn người xứ Tuyên châu, đến thọ pháp ở Phần dương, phóng đảng Hồ tương, về sau tỉnh ngộ đồng đến dự tham ở Thiền sư Từ Minh. Thiền sư Từ Minh hỏi: “Mây trắng giăng ngang cửa cốc. Đạo nhân từ đâu lại?” Sư ngó ngoáy hai bên và đáp: “Đêm lại, lửa nơi nào đốt ra mộ người xưa”. Thiền sư Từ Minh lại hỏi: “Chưa ở lại nói ở Sư bèn làm tiếng hổ gầm. Thiền sư Từ Minh nắm tọa cụ tiện phẩy, Sư tiếp đứng dậy đẩy Thiền sư Từ Minh đặt trên thiền sàn. Thiền sư Từ Minh liền làm tiếng hổ gầm. Sư cười lớn, bảo: “Ta thấy có hơn bảy mươi vị Thiện tri thức, ngày nay mới gặp nhà”. Nhân có Thượng tọa Ý Ngộ đến dự tham (Ý Ngộ về sau đến ở Pháp Xương). Hỏi: “Am chủ ở đâu?” Sư lại hỏi: “Ai đó?” Ý Ngộ nói: “Là Tăng hành nhất”. Sư hỏi: “Làm gì?” Ý Ngộ nói: “Lễ bái am chủ”. Sư bảo: “Sao nói chẳng có, nói gì mà tao?” và Sư rút gậy sấn đuổi ra. Ngày hôm sau, Thượng tọa Ý Ngộ lại đến, Sư lại xua đuổi ra. Một ngày nọ, Thượng tọa Ý Ngộ lại đến hỏi: “Am chủ ở đâu?” Sư lại hỏi: “Ai?” Ý Ngộ đáp: “Vị Tăng hành nhất”. Ý Ngộ bèn vén rèm đi vào. Sư ra giữa lan can quay tay đứng, bảo: “Trong ta hổ lang tung hoành, nước tiểu đầy sàn, quỉ con ba hồi hai lược lại xét hỏi gì?” Ý Ngộ nói: “Có người nói am chủ thân gần thấy Phần dương lại”. Sư cởi áo, phấn chấn bảo: “Người nói ta thấy Phần dương lại có ít nhiều kỳ đặc?” Ý Ngộ hỏi: “Thế nào là chủ trong am?” Sư đáp: “Vào cửa phải rõ lấy”. Lại hỏi: “Chẳng chỉ ấy bèn là gì ư?” Sư đáp: “Lừa dối ngay nhiều người”. Lại hỏi: “Lời nói trước ở đâu?” Sư đáp: “Nghe việc chẳng thật kêu chuông làm võ”. Lại hỏi: “Lúc muôn pháp hết, toàn thể hiện, quân tử hợp ở tà trong chánh đi vậy?” Sư bảo: “Lừa tài giỏi chẳng gặp tiện nghĩ loạn tất cả làm gì?” Lại hỏi: “Chưa xét rõ khách lại, lấy gì để tiếp đãi?” Sư đáp: “Bánh hồ Vân môn, nước trà Triệu châu”. Lại hỏi: “Thế nào là Tà sư cúng dường đi?” Sư quát mắng, bảo: “Trong ta giống lửa

chưa có, sớm nói tạ cúng dường!”

Nhân gặp lúc có tuyết lớn, Sư làm kệ rằng:

*“Sáng nay tuyết rất đẹp
Lăn lộn như trăng thu
Văn Thù chẳng bày đầu
Phổ Hiền trình vụng về”.*

Từ Minh xa ở tận Phước nghiêm, Sư lại sang trông xét đó, dừng ở thời gian ngắn rồi trở về, làm kệ gửi đến nói là:

*“Xa cách từ nay lại nửa năm
Chẳng biết có ai cùng đàm thiền
Một số sắc đẹp trong Tương sơn
Người tự giúp chúng, Ta ngủ yên”.*

Thiền sư Từ Minh đọc xem và chỉ cười mà thôi.

7. Thiền sư Hiếu Ngu ở Long hoa.

Thiền sư Hiếu Ngu ở chùa Long hoa tại Hoàng mai, Kỳ châu, đến nơi Hòa thượng giới ở Ngũ tổ. Hòa thượng giới hỏi: “Một câu chẳng rơi lạc môi mép làm sao sống? Nói xem”. Sư đáp: “Lão, lão, lớn lớn, thoại đầu cũng chẳng chiếu cố”. Thiền sư giới bèn quát hét, Sư cũng hét. Thiền sư giới nắm lấy gậy, Sư bèn vỗ tay mà đi ra. Thiền sư giới gọi là bảo: “Xà lê tạm dừng nói ở”. Sư kéo tọa cụ vắt trên vai, lại chẳng xoay đầu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Ma-đăng vào đất Hán đã trải qua lắm từ. Đạt-ma từ Tây vực lại chẳng giữ phận mình. Ngày nay Sơn Tăng cho gì? Nói. Ấy cũng là vì người khác rồi việc lớn vô minh”.

8. Thiền sư Hạo Thái ở Thiên Thánh.

Thiền sư Hạo Thái ở Thiên Thánh tại An cát châu, vốn người xứ Hà đông, đến nơi Thiền sư Tuệ Giác ở Lang da, Thiền sư Tuệ Giác hỏi: “Chôn lính xứng đầu, chưa là làm nhà, xếp ngựa súng đơn xin cùng trông thấy là gì?” Sư chỉ thẳng Thiền sư Tuệ Giác và bảo: “Tướng đầu chẳng mạnh mang nặng ba quân”. Thiền sư Tuệ Giác đánh Sư bằng một cái tọa cụ, Sư cũng đánh Thiền sư Tuệ Giác bằng một cái tọa cụ. Thiền sư Tuệ Giác tiếp đứng, và bảo: “Vừa lại, đánh một tọa cụ là Sơn Tăng khiến đi, còn Thượng tọa đánh một tọa cụ là rơi ở xứ nào?” Sư bảo: “Cúi mong chỉ chuộng hưởng”. Thiền sư Tuệ Giác nâng lên mở miệng, nói: “Canh năm gần sáng dậy, lại có người đi đêm”. Sư bảo: “Giặc sau qua trương cung”. Thiền sư Tuệ Giác nói: “Hãy tạm ngồi uống trà”.

Sư dừng ở, lâu sau có vị Tăng hỏi: “Thế nào là Phật?” Sư đáp: “Chấm sơn Chánh Tăng”. Lại hỏi: “Thế nào là đại ý của Phật pháp?” Sư đáp: “Xem tường vách tự như màu sắc của đất”.

9. Thiên sư Trí Viên ở Long đàm.

Thiên sư Trí Viên ở Long đàm tại Đường châu, Lúc giả từ Phần Dương, Phần Dương bảo: “Giả biệt không đưa đường cho con, chỉ một chiếc gậy chống và một cái khăn tay”. Sư nói: “Khăn tay Hòa thượng nhận dùng, gậy chống tức chẳng tiêu được”. Phần Dương bảo: “Ông chỉ nên lấy đi hẳn có nơi dùng”. Sư bèn nhận lấy. Phần Dương bảo: “Lại nói chẳng dùng”. Sư bèn hét. Phần Dương bảo: “Từ nay về sau chẳng nhường Lâm Tế”. Sư nói: “Chánh là khiến mình đi”. Ngày hôm sau, Phần Dương đưa tiễn Sư ra Tam môn mà hỏi: “Ông đến giới sơn, lúc gặp Uất Trì thế nào?” Sư đáp: “Một dao hai ”. Phần Dương lại hỏi: “Uất Trì hiện Na-tra, lại làm sao sống?” Sư bèn rút gậy chống. Phần Dương quát hét, bảo: “Ấy xoay lại toàn thể phân phó”.

Dừng ở lâu sau, có vị Tăng hỏi: “Trong thừa giáo có nói: “Là chân tinh tấn thì gọi đó là chân pháp cúng dường Như Lai”, vậy thế nào là chân pháp?” Sư đáp: “Tối nhóm tụ, sáng tan rã”. Lại hỏi: “Thế nào là kiếm của Long đàm?” Sư đáp: “Xúc chạm chẳng được”. Lại hỏi: “Sử dụng thế nào?” Sư đáp: “Xương cốt trắng chất liền núi”. Lại hỏi: “Ngày xưa nghiên cứu hết các kinh, ngày nay lại tham thiền, lý ấy thế nào?” Sư đáp: “Hai sắc thái, một so sánh”. Lại hỏi: “Làm sao sinh lãnh hội?” Sư đáp: “Sau khi đi không để lại dấu vết”. Lại hỏi: “Thế nào là Phật?” Sư đáp: “Lửa đốt không cháy”. Lại hỏi: “Điện xưa không có Phật thì thế nào?” Sư đáp: “Chấp tay trước Tam môn”.

10. Thiên sư Viên Tu ở Đầu tử.

Thiên sư Viên Tu ở Đầu tử tại Thư châu. Có vị Tăng hỏi: “Lúc Tổ sư Đạt-ma chưa đến thì thế nào?” Sư đáp: “Ra miệng vào tai”. Lại hỏi: “Sau khi đã đến thì thế nào?” Sư đáp: “Xoa tay và chân”.

11. Thiên sư Đạo Nhất ở Thái tử.

Thiên sư Đạo Nhất ở viện Thái tử tại Phần châu. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là Phật?” Sư đáp: “Bán quạt lão bà tay che mặt nhật”. Lại hỏi: “Lúc mặt nhật chưa xuất hiện thì thế nào?” Sư đáp: “Soi đuốc rõ ràng”. Lại hỏi: “Sau khi mặt nhật đã xã hội thì thế nào?” Sư đáp: “Mò tới phỏng đất”. Lại hỏi: “Thế nào là nơi người học thân thiết?” Sư đáp: “Như mẹ hiền bông ẵm con thơ”. Lại hỏi: “Thế nào là nơi người học chuyển thân?” Sư đáp: “Đầu ngoài đường, đuôi trong hẻm”. Lại hỏi: “Thế nào là nơi người học dốc sức lực?” Sư đáp: “Gánh nặng ngàn cân, lay hai đầu”. Lại hỏi: “Khúc nhạc cổ xưa không âm vận, làm sao hòa được ngang bằng?” Sư đáp: “Ba lần chín là hai mươi bảy (3 lần 9 = 27), đầu hàng rào thổi kèn”. Lại hỏi: “Cung thương giác thủy chẳng

liên quan huyền diệu, người đá vỗ tay cười ha, ha, là thế nào?” Sư đáp: “Đồng đạo mới biết”.

ĐỆ TỬ NỐI DỐI THIỀN SƯ TỈNH Ở HUYỆN DIỆP

1. Thiền sư Pháp Viễn ở Phù sơn.

Thiền sư Pháp Viễn ở Phù sơn tại Thư châu, vốn người xứ Trịnh châu, đến nương tựa Hòa thượng Tung ở Tam giao mà xuất gia. Lúc bé thơ đang là Sa-di, thấy có vị Tăng vào thất thưa hỏi nhân duyên cây Bách giữa sân Triệu châu, Hòa thượng Tung cất vấn vị Tăng ấy, Sư đứng hầu bên cạnh mà có sự tỉnh ngộ. Đến sau khi đã tấn đàn thuyết giảng cụ túc, Sư đấn bái yết Phần Dương, Diệp huyện, đều được ấn chứng. Sư từng cùng các vị Đạt Quán, Dĩnh Tiết, Đại Đầu, cả thầy bảy đến tám người bạn vân du đến đất Thục, tình cờ gặp phải trái ngược, Sư nhờ có trí tuệ mà được thoát khỏi, mọi người đều cho Sư là hiểu lại số sự, xưng gọi là Viễn Lục Công.

Lúc lên giảng đường khai pháp, Sư niêm hương, nói rằng: “Như hải cây khô sống ở trên, hoa riêng nghinh đón sắc xuân”. Có vị Tăng hỏi: “Sư xướng hát khúc nhạc nhà ai? Tông phong ấy, ai người nối dõi?” Sư đáp: “Ông già tám mươi đánh cầu lông”. Lại hỏi: “Thế nào là một câu vụn nhiên cở mở mũ Tổ, binh lính Tam huyền chấn Tùng lâm?” Sư đáp: “Lý Lăng vốn là bề tôi thời nhà Hán”. Lại hỏi: “Thế nào là Phật?” Sư đáp: “Lớn xem như anh, nhỏ như em”. Lại hỏi: “Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?” Sư đáp: “Đất bằng nổi đồng xương cốt”. Lại hỏi: “Dưới cửa Tổ sư vách tường cao ngàn dặm, chánh khiến phải đi mười phương ngời dứt, Hòa thượng nêu bày như thế nào?” Sư đáp: “Trời lạnh mèo không bắt chuột”. Lại hỏi: “Chẳng tiện là nơi làm người không?” Sư đáp: “Ba Tư chẳng buộc eo”. Lại hỏi: “Năm mới đã đến, năm cũ đi đâu?” Sư đáp: “Trước mắt không quá ngại, chẳng dùng thêm má chuông”. Lại hỏi: “Rốt cùng thế nào?” Sư đáp: “Sắp có nghĩa là trước mắt không có vị Tăng đưa tay họa vẽ”. Lại hỏi: “Tranh sao cái ấy ư?” Sư bèn đánh.

Sư cùng với Vương chất đái chế luận đạo, họa vẽ một tướng vòng tròn, và bảo: “Một là chẳng được xếp ngựa vac đón. Hai là chẳng được mặc áo gấm về làng, chim thước chẳng được mừng chim thước chẳng được c- hết - Hãy nói nhanh, nói nhanh”. Vương mịt mờ. Sư bảo: “Khám phá đã xong rồi vậy”. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Chẳng là bàn xưa nói nay. Chỉ ý cứ việc trước mắt để cùng các ông định đoạt phân khu”. Có vị Tăng liền hỏi: “Thế nào là việc trước mặt?” Sư đáp: “Lỗ

mũi”. Lại hỏi: “Thế nào là việc hưởng thưởng?” Sư đáp: “Tròng con mắt”.

Có Văn Trung Công ở Âu dương nghe tiếng Sư có các sự kỳ đặc vượt quá, bèn đến nơi phòng thất Sư chưa có gì lấy làm lạ cả. Văn Trung cùng khách đánh cờ, Sư ngồi bên cạnh, Văn Trung vội thâu rút cuộc cờ, xin Sư nhân cuộc cờ mà giảng pháp. Sư liền bảo giống trống lên pháp tòa, Sư bảo: “Nếu luận về việc này như hai nhà đặt cờ tương tự. Cớ sao vậy? Địch thủ biết âm, dương cơ chẳng nhường. Nếu là xâu năm nhiều ba, lại thông một đường mới được, có một đáy thuyền chỉ mở đóng cửa làm sự sống, chẳng gặp đoạt lấy xung đến cửa ải, cứng rắn tiết tháo cùng miệng hổ đều sáng tỏ, cuộc cờ sau khi đã phá, chẳng nhọc thừa thải cứng mạnh, do đó nói bên béo tốt dễ được, bên gầy yếu khó cầu. Nghĩ đi thì luôn luôn mất dính, tâm thô mà mãi mãi khua đầu. Tốt khoe Quốc thủ, dôi nói Thần tiên. Doanh cục thâu thẻ tức chẳng hỏi. Hãy tạm nói trắng đen lúc chưa phân rành một nổi tiếng rơi lạc xứ nào?”

Ngừng giây lâu, Sư lại bảo: “Từ trước lại cả thầy mười chín đường, mê ngộ có nhiều người”. Văn Trung càng thêm tán thán, thư thả nói với đồng bạn rằng: “Ta, mới đầu nghi ngờ Thiền ngữ là hư dối, ngày nay thấy Lão Tăng đây, cơ duyên nếu chẳng đặc chẳng đến, nếu chẳng tỏ ngộ tâm địa thì sao có được diệu chỉ như vậy ư!”

Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “trời được một nhờ trong, đất được một nhờ an, Quân vương được một nhờ trị thiên hạ, Nạp Tăng được một là họa hoạn vào mình”. Rồi Sư gõ vào Thiền sàn và xuống khỏi tòa. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Chư Phật xuất hiện nơi đời tạo lập môn pháp hóa chẳng lìa mắt trí ba thân cũng như ba mắt của Ma-hê-thủ-la. Cớ sao một cái nước rỉ chẳng thông Tăng tục chẳng biện rành? Một cái đại địa toàn mở, mười phương thông sướng. Một cái cao thấp một đoái hoài muôn loài đều trông xem? Tuy là như vậy, bốn phận Nạp Tăng trên bờ đê đường cùng gặp, riêng đầy đủ chánh nhãn thông thiên mới được. Do đó nói chư Phật ba đời chẳng biết có, Ly nô bò trắng tức biết có. Tạm nói Ly nô bò trắng biết có cái gì? Cần phải hiểu gì? Thu sâu rèm màn mưa ngàn nhà, mặt nhật tới lầu đài một sao gió”.

Lúc tuổi già suy, Sư nghỉ tại hang Hội Thánh, trước thuật áo nghĩa của Phật Tổ làm thành chín dải là: Một là dải Phật chánh pháp nhãn, hai là dải Phật pháp tạng, ba là dải Lý quán, bốn là dải Sự quán, năm là dải Lý sự tung hoành, sáu là dải Khuất khúc thù, bảy là dải Lý hiệp kiêm, tám là dải Kim châu tiêu, chính là dải Bình hoài thường thật. Người học đã từng truyền tụng. Sư bảo: “Nếu y cứ theo pháp môn viên

cực thì vốn đầy đủ mười số. Nay chín dải đầy đủ đã vì các người nói xong. Còn có một dải lại thấy được ư? Nếu thấy được thì thân thiết rõ ràng, xin mời ra trước chúng thử nói xem. Nói được rõ ràng thì hứa cho các ông thông chín dải trước Đạo nhãn tròn sáng. Nếu như thấy không thân thiết, nói chẳng tương ứng và chỉ y theo lời tôi nói mà cho là mình hiểu, ấy tức là phỉ báng pháp. Các người đến đây như thế nào?” Đại chúng im lặng không nói gì. Sư bèn quát mắng đó mà đi.

2. Thiên sư Pháp Chiêu - Diễn giáo ở Bảo ứng.

Thiên sư Pháp Chiêu - Diễn giáo ở viện Bảo ứng tại Nhữ châu. Có vị Tăng hỏi: “Lúc một lời hợp Đạo thì như thế nào?” Sư đáp: “Bảy điên tám đảo”. Lại hỏi: “Người học lễ bái thì thế nào?” Sư đáp: “Bảo ngừng mà chẳng chịu ngừng, ngay đợi mưa ngậm đầu”. Lại hỏi: “Đức Phật Đại Thông Trí Thắng suốt mười kiếp ngồi nơi Đạo tràng, Phật pháp chẳng hiện bày trước, chẳng được thành Phật đạo, cố sao chẳng được thành Phật đạo?” Sư đáp: “Cẳng chân đỏ cưỡi lừa sắt thẳng đến ở bờ biển phía Nam”.

Lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Trong mười hai thời hứa cho các ông một thời tuyệt học tức là học Phật pháp, chẳng thấy A-nan là Đệ nhất đa văn liền bị Ca-diếp đuổi ra không được cùng cùng kết tập. Mới biết thông minh học rộng, ghi nhớ nghĩ tưởng là hưởng ngoại tìm câu rong ruổi cùng tâm Linh giác chuyển chìm giao thiệp, trong võ Ngũ uẩn thấu thoát chẳng qua, thuận tình thì sinh mừng, trái tình thì sinh giận, che phủ sâu dày, tự trói tự buộc, không có giải thoát, trôi nổi trong sinh tử bởi sáu căn làm nên họa hoạn, các thứ khổ bức bách, chẳng tự do đâu phân rành, mà bị vọng tâm làm chủ tế bên trong. Trẻ nhỏ Đại tượng phu sớm tạo lấy tốt lành”. Sư hét một tiếng và bảo: “Tham”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Môn phong Bảo ứng rất hiểm nguy, người vào, mất hết cả thân mạng. Tàm thế nào sống là một câu thoát thân? Nếu nói không được thì ba mươi năm sau!”.

3. Thiên sư Tuệ Quả ở Đại thừa.

Thiên sư Tuệ Quả ở núi Đại thừa tại Đường châu, có vị Tăng hỏi: “Thế nào là hết ý từ xưa trước truyền lại?” Sư đáp: “Mâm vàng đem ra mọi người xem”. Lại hỏi: “Lúc phẩy bụi thấy Phật thì thế nào?” Sư đáp: “Phẩy bụi tức trái, thấy Phật tức sai”. Lại hỏi: “Lúc tất cả chẳng như vậy thì thế nào?” Sư đáp: “Sai nhầm”. Lại hỏi: “Thế nào là Đạo?” Sư đáp: “Rộng ở rộng, hẹp ở hẹp”. Lại hỏi: “Thế nào là người trong đạo?” Sư đáp: “Khổ sống khổ, vui sống vui”. Lại hỏi: “Đạo và người trong đạo cách xa ít nhiều?” Sư đáp: “Mười vạn tám ngàn”. Lại hỏi: “Thế

nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?” Sư đáp: “Trời tạnh mặt nhật hiện bày”.
Lại hỏi: “Người học không hiểu”. Sư đáp: “Mưa xuống đất bùn sinh”.

TỤC TRUYỀN ĐĂNG LỤC
Quyển 3 (Hết)

